

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 277/2019/DS-PT

Ngày 22 - 10 - 2019

V/v Bồi thường danh dự, nhân phẩm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLPT- DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc Bồi thường danh dự, nhân phẩm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2019/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 225/2019/QĐPT-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị U – sinh năm 1970;
Nơi cư trú: huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị D – sinh năm 1980;
Nơi cư trú: huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Q – sinh năm 1978;
Nơi cư trú: huyện C, tỉnh Cà Mau.

+ Chị B – sinh năm 1985;
Nơi cư trú: huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người làm chứng: Chị T, sinh năm 1983;
Nơi cư trú: huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Chị D là bị đơn; chị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa: Chị B, chị D, chị U, anh Q có mặt; chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của chị U: Tiệc rượu nhà ông N vào ngày 05/6/2018 âm lịch, gồm: Chị, anh Q (chồng chị D), chị D, anh R (em chị D) và một số người khác tham gia. Sau đó, chị D về trước còn mọi người tham gia đến gần 03 giờ sáng ngày 06/6/2018 thì nghỉ. Chị U về nhà được một lúc chị nghe có tiếng động phía trước nhà, chị bước ra thấy Q. Lúc này, Q nhào ôm chị, chị nói: “ *mày buông tao ra*”. Hai bên giằng co một lúc thì chị D đến. Chị kêu chị D đưa Q về nhà, sáng mai đến gặp chị để nói chuyện phải, quấy (đúng, sai); nhưng hôm sau, vợ chồng Q (Q và D) không đến.

Khoảng 10 ngày sau, chị nghe thông tin chị B nói với mọi người rằng: Chị D bắt gặp chị và Q đang trong tình trạng khỏa thân trong nhà của chị. Nghe vậy, chị đến gặp chị B để xác định thông tin. Chị B xác định nghe chị D nói lại. Chị đến gặp chị D thì chị D tiếp tục cho rằng: Chị D bắt gặp quả tang chị và anh Q quan hệ bất chính (quan hệ tình dục trai gái) tại nhà chị vào sáng ngày 06/6/2018 âm lịch.

Chị U cho rằng, chị không có quan hệ bất chính với anh Q như chị D nói. Chị D nói như vậy là xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của chị, gây mất hạnh phúc gia đình, làm cho vợ chồng chị mâu thuẫn, kinh tế gia đình bị ảnh hưởng rất nhiều. Chị yêu cầu Tòa án xét xử buộc chị D và chị B có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho chị bằng 10 tháng lương tối thiểu và phải xin lỗi công khai theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của chị D: Tiệc nhậu tại nhà ông N đúng như chị U trình bày. Đến khoảng 19 giờ thì chị về nhà. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06/6/2018 âm lịch thì R về đến nhà; chị hỏi R: Q đâu?. R nói: Q ghé nhà U. Nghe vậy, chị đến nhà U. Khi đi đến cách nhà U khoảng 05 đến 06 mét, thì chị dùng đèn pin thấy có đôi dép của Q để trước nhà của U nên chị tắt đèn pin đứng ngoài, sát vách nhà. Lúc này, chị nghe tiếng nói của U: “ *Cung làm nhẹ, làm mạnh chế đau*”. Nghe vậy, chị bật đèn pin lên, soi vào, thấy Q và U nằm trên ván ôm nhau trong tình trạng không mặc quần áo. Chị la lên, Q bước xuống đứng tại chỗ, còn U cầm quần của U chạy vô buồng ngủ. Chị chạy theo định đánh U nhưng U năn nỉ, xin bỏ qua.

Thấy vậy, chị kêu Q về. Đến nhà, chị có nói lại với B sự việc đã xảy ra. Khoảng 19 ngày sau, chị mới biết việc B nói cho người khác biết. Nay chị xác định việc chị U có quan hệ bất chính với anh Q vào đêm ngày 6/6/2018 âm lịch là có, nên chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị U.

Lời trình bày của chị B: Chị D có nói với chị bắt gặp quả tang chị U và anh Q quan hệ bất chính với nhau tại nhà chị U như chị D trình bày. Khoảng vài ngày

sau, chị đi thu mua cá ở địa phương gặp chị T. T nói: Chị U điện thoại cho T nói chị U bị Q hiếp dâm. Nghe vậy, chị mới thuật lại sự việc xảy ra tại nhà U theo lời kể của D. Nay chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị U.

Anh Q trình bày: Lời trình bày của chị D là đúng sự thật.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 46/2019/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 77, 147, 227, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 11, 357, 468, 592 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị U đối với chị D và chị B. Buộc chị D và chị B phải xin lỗi công khai chị U tại nơi cư trú của chị U là ấp T, tỉnh Cà Mau.

Buộc chị D và chị B phải bồi thường tổn thất tinh thần cho chị U là 13.900.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch: Chị D và bà B phải chịu 695.000 đồng.

Ngày 15/8/2019 chị D là bị đơn nộp đơn kháng cáo và ngày 16/8/2019 chị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường 13.900.000 đồng và công khai xin lỗi chị U như quyết định của án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị D, chị B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chị D có nói với chị B về việc anh Q và chị U quan hệ bất chính tại nhà chị U; Chị B có nói với chị T việc chị D bắt quả tang anh Q quan hệ bất chính với chị U tại nhà chị U. Song, chị D, chị B không có chứng cứ gì để chứng minh lời trình bày của mình là đúng sự thật. Anh Q thừa nhận lời trình bày của chị D là đúng nhưng anh Q là chồng của chị D. Do đó lời trình bày của anh Q không đảm bảo tính khách quan để chấp nhận. Lời nói của chị D, chị B có xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị U nhưng tính lan truyền trong xã hội trong phạm vi nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 – Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 46/2019/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần xuống còn từ 05 đến 06 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định; Giữ nguyên việc buộc chị D, chị B phải công khai xin lỗi chị U tại nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị D là bị đơn, chị B là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Đơn kháng cáo của chị D, chị B trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Chị D và chị B kháng cáo cho rằng: Việc chị U quan hệ bất chính với anh Q là có thật, nên chị không có xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị U.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị D và chị B cho rằng, chị U có quan hệ bất chính với anh Q tại nhà chị U vào đêm ngày 06/6/2018 là có thật, sự việc có xảy ra, chị D bắt gặp quả tang. Song, sự việc trên chỉ là lời trình bày của chị D chứ không có chứng cứ gì để chứng minh là lời trình bày của chị D là đúng sự thật. Đối với lời trình bày của anh Q cũng chỉ là lời nói không có chứng cứ khác chứng minh lời trình bày của anh Q là khách quan, trung thực, chính xác. Đồng thời anh Q là chồng của chị D nên lời trình bày của anh Q không đảm bảo tính khách quan đủ độ tin cậy để làm chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của chị D. Cho nên, lời trình bày của chị D, chị B không có chứng cứ để chấp nhận. Lời trình bày này của chị D, chị B làm cho danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị U bị ảnh hưởng. Bởi lẽ: Chị U là người đã có chồng, lời nói trên ảnh hưởng phẩm giá, đức hạnh của người phụ nữ đã có chồng gây ra những hệ lụy khác trong gia đình. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U là có cơ sở.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của chị D, chị B về việc không đồng ý công khai xin lỗi chị U.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 11 - Bộ luật dân sự quy định: Khi quyền dân sự cá nhân bị xâm phạm thì họ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền buộc xin lỗi, cải chính công khai. Như vậy, lời nói của chị D, chị B về nội dung chị U quan hệ bất chính với anh Q là ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị U; Là xâm phạm đến quyền dân sự của chị U. Do đó, án sơ thẩm buộc chị D, chị B phải công khai xin lỗi chị U tại nơi chị U cư trú là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của chị D, chị B về việc không đồng ý bồi thường 13.900.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã nhận định trên, lời nói của chị D và chị B có xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị U. Vấn đề này có làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị U.

Khoản 2 Điều 592 – Bộ luật dân sự quy định: Ngoài việc bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thì người phải bồi thường còn phải bồi thường thiệt hại một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về

tinh thần mà người bị thiệt hại phải gánh chịu. Do đó, án sơ thẩm buộc chị D và chị B có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho chị U là có căn cứ.

Tại phiên tòa, chị U cũng xác định chị chỉ nghe chị T nói B nói lại cho chị T ngoài ra chị D, chị B có nói với ai nữa hay không thì chị không biết. Cho nên sự ảnh hưởng xấu về danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị U chỉ giới hạn trong phạm vi nhỏ, hẹp. Từ sự việc trên có ảnh hưởng đến tinh thần của chị U. Song án sơ thẩm buộc bồi thường với số tiền bằng mười tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (13.900.000 đồng) là quá cao, không tương xứng với tổn thất đã xảy ra. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Do sửa án sơ thẩm nên chị D, chị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo số tiền bồi thường mà chị D, chị B phải bồi thường cho chị U.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11, 468, 592 – Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị D, chị B; Sửa bản án dân sự sơ thẩm 46/2019/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U đối với chị D, chị B.

Buộc chị D, chị B phải xin lỗi công khai chị U tại nơi cư trú của chị U là ấp T.

Buộc chị D và chị B có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho chị U là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Án phí:

+ Án phí dân sự phúc thẩm chị D, chị B không phải chịu; hoàn trả lại chị D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004702 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; hoàn trả lại chị B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004703 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

+ Án phí dân sự sơ thẩm chị D phải chịu 300.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm chị B phải chịu 300.000 đồng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miến